

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 05-01-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Lê Phương Thảo và ông Huỳnh Văn Đạm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 265/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị N (tên gọi khác: Bé), sinh ngày: 01/8/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Số A đường P, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện nay: Số A đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Hà Thị B, sinh năm 1970; chồng: chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn A (sinh năm 1995), con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/4/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2022 cho đến nay. Có mặt.

*Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số A đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Kiều Công L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số A đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 29/5/2022, Lê Thị N liên hệ qua điện thoại di động với một nam thanh niên có tên là “Tý Lai” (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đặt mua 100 viên ma túy dạng “Hồng phiến” với số tiền 2.100.000 đồng, nhằm mục đích bán lại để kiếm tiền lời. Đến trưa cùng ngày, “Tý Lai” điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số, chủ sở hữu) đến trước nơi ở của Lê Thị N tại số A đường T, phường Đ, thành phố H (là nhà bà Nguyễn Thị B1 - mẹ chồng của N) giao cho N 01 gói ma túy và lấy số tiền 2.100.000 đồng. Na chia số ma túy mua được thành các gói nhỏ và thu giấu trong người, trong khu vực nhà số A T, phường Đ, thành phố H để bán trái phép ma túy cho người khác nhằm mục đích kiếm lời.

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 01/6/2022, tại trước khu vực nhà số A T, thành phố H, Lê Thị N đang tàng trữ 08 viên ma túy, loại “Hồng phiến” nhằm mục đích bán trái phép để kiếm lời thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ni lông viên đỏ bên trong chứa 08 viên nén màu đỏ.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu xanh, có số Imei1: 866983054828819; số Imei2: 866983054828801.
- 01 điện thoại di động hiệu N1 màu đen, có số Imei: 354492092778712.
- Số tiền: 1.300.000 đồng.
- 01 gói ni lông bên trong chứa 50 viên nén màu đỏ.
- 01 gói ni lông bên trong chứa 02 viên nén màu đỏ.
- 01 gói ni lông bên trong chứa 04 viên nén màu đỏ, 01 gói ni lông bên trong chứa 16 viên nén màu đỏ.
- Nhiều gói ni lông viên đỏ được đựng trong 01 túi ni lông màu đen.
- 01 Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can số 194/QĐ-VKS-HS ngày 15/4/2022 của VKSND thành phố Huế đối với Lê Thị N, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 86/LC-ĐTMT ngày 14/4/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đối với Lê Thị Na .

Tại bản kết luận giám định số: 306/KL-KTHS ngày 05/6/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ 08 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định, có tổng khối lượng là: 0,7730g, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 72 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định, có tổng khối lượng là: 7,0057g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ 0,6730g mẫu bột được nghiền từ 08 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.

+ 6,9057g mẫu bột được nghiền từ 72 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 282/CT-VKSTPH ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Thị N, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù của Bản án số 222/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau quá trình giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.300.000 đồng.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Bị cáo Lê Thị N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 01/6/2022, Lê Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 0,7730g ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị N đã phát hiện và thu giữ 7,0057g ma túy, loại Methamphetamine của Lê Thị N đang tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng ma túy của Lê Thị N tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời đã thu giữ là: 7,7787g ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo vì tư lợi cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán trái phép; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 14/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 222/2022/HS-ST, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[4]. Quá trình điều tra, Lê Thị N còn khai nhận đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác nhưng không xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch của người mua ma túy, không xác định được khối lượng ma túy đã bán, số tiền đã bán là bao nhiêu, đồng thời không xác định rõ thời gian và địa điểm cụ thể đã bán trái phép ma túy nên không có cơ sở xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của Lê Thị N.

Đối với bà Nguyễn Thị B1 không biết bị cáo sử dụng nơi ở của mình để

thực hiện hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với tượng nam thanh niên có tên “Tý Lai” bán trái phép ma túy cho Lê Thị N và các đối tượng mua ma túy trái phép của bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H cần tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,6730g mẫu bột được nghiền từ 08 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ, 6,9057g mẫu bột được nghiền từ 72 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ còn lại sau giám định, do đây là vật cấm mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù của Bản án số 222/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo Lê Thị N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 13 (mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 0,6730g mẫu bột được nghiền từ 08 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ, 6,9057g mẫu bột được nghiền từ 72 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ là số ma túy còn lại sau khi gửi giám định và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2022 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng theo Chứng từ giao dịch tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N2 chi nhánh H ngày 28/10/2022 giữa Đội ma túy Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Văn Hạnh**